

Số: /TB-ĐHĐT

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2026

THÔNG BÁO
Tuyển sinh đào tạo hình thức từ xa năm 2026

Căn cứ Thông tư 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục mầm non;

Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Trường Đại học Đồng Tháp thông tuyển sinh đào tạo hình thức từ xa năm 2026, cụ thể như sau:

I. DANH SÁCH NGÀNH TUYỂN VÀ ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN

1. Danh sách ngành tuyển

TT	Ngành	Tên ngành	Tổ hợp	Các môn trong tổ hợp
1.	7220201	Ngôn ngữ Anh	D01	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
			D13	Ngữ văn, Sinh học, Tiếng Anh
			D14	Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh
			D15	Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh
2.	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	C00	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí
			C03	Ngữ văn, Toán, Lịch sử
			C04	Ngữ văn, Toán, Địa lí
			D01	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
			D14	Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh
			D15	Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh
3.	7229042	Quản lý văn hóa	C00	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí
			C03	Ngữ văn, Toán, Lịch sử
			C04	Ngữ văn, Toán, Địa lí
			X70	Ngữ văn, Lịch sử, GDKT&PL

TT	Ngành	Tên ngành	Tổ hợp	Các môn trong tổ hợp
			X74	Ngữ văn, Địa lí, GDKT&PL
			D14	Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh
4.	7340101	Quản trị kinh doanh	A00	Toán, Vật lí, Hóa học
			A01	Toán, Vật lí, Tiếng Anh
			X01	Toán, Ngữ văn, GDKT&PL
			D01	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
			D10	Toán, Địa lí, Tiếng Anh
5.	7340201	Tài chính - Ngân hàng	A00	Toán, Vật lí, Hóa học
			A01	Toán, Vật lí, Tiếng Anh
			X01	Toán, Ngữ văn, GDKT&PL
			D01	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
			D10	Toán, Địa lí, Tiếng Anh
6.	7340301	Kế toán	A00	Toán, Vật lí, Hóa học
			A01	Toán, Vật lí, Tiếng Anh
			X01	Toán, Ngữ văn, GDKT&PL
			D01	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
			D10	Toán, Địa lí, Tiếng Anh
7.	7440301	Khoa học môi trường	A00	Toán, Vật lí, Hóa học
			B00	Toán, Hóa học, Sinh học
			B03	Toán, Sinh học, Ngữ văn
			C02	Ngữ văn, Toán, Hóa học
			D07	Toán, Hóa học, Tiếng Anh
			D08	Toán, Sinh học, Tiếng Anh
8.	7620109	Nông học	A00	Toán, Vật lí, Hóa học
			B00	Toán, Hóa học, Sinh học
			B03	Toán, Sinh học, Ngữ văn
			C02	Ngữ văn, Toán, Hóa học
			D07	Toán, Hóa học, Tiếng Anh
			D08	Toán, Sinh học, Tiếng Anh

TT	Ngành	Tên ngành	Tổ hợp	Các môn trong tổ hợp
9.	7620301	Nuôi trồng thủy sản	A00	Toán, Vật lí, Hóa học
			B00	Toán, Hóa học, Sinh học
			B03	Toán, Sinh học, Ngữ văn
			C02	Ngữ văn, Toán, Hóa học
			D07	Toán, Hóa học, Tiếng Anh
			D08	Toán, Sinh học, Tiếng Anh
10.	7760101	Công tác xã hội	C00	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí
			X01	Toán, Ngữ văn, GDKT&PL
			X70	Ngữ văn, Lịch sử, GDKT&PL
			X74	Ngữ văn, Địa lí, GDKT&PL
			D14	Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh
11.	7850103	Quản lý đất đai	A00	Toán, Vật lí, Hóa học
			A01	Toán, Vật lí, Tiếng Anh
			B00	Toán, Hóa học, Sinh học
			C01	Ngữ văn, Toán, Vật lí
			C02	Ngữ văn, Toán, Hóa học
			D07	Toán, Hóa học, Tiếng Anh

2. Đối tượng dự tuyển

a) Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương hoặc có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp/cao đẳng/đại học.

b) Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

3. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

4. Điều kiện xét tuyển

a) *Đối với thí sinh dự tuyển hệ liên thông từ trình độ trung cấp, cao đẳng lên đại học và văn bằng hai (đại học – đại học)*

- Điều kiện tiên quyết

+ Có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc đã hoàn thành đầy đủ khối lượng kiến thức văn hóa cấp trung học phổ thông theo quy định của pháp luật (đối với trường hợp liên thông cùng nhóm ngành);

+ Đồng thời có bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng hoặc đại học tương ứng với loại hình đào tạo đăng ký dự tuyển.

- Nguyên tắc xét tuyển

+ Xét tuyển căn cứ vào kết quả học tập của thí sinh ở bậc trung cấp, cao đẳng hoặc đại học;

+ Điểm xét tuyển là điểm trung bình chung toàn khóa của bậc trung cấp hoặc cao đẳng hoặc đại học. Điểm đạt yêu cầu từ **5,0 trở lên** (thang điểm 10) hoặc từ **2,0 trở lên** (thang điểm 4);

+ Điểm trúng tuyển được xác định theo thứ tự từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu của ngành đào tạo.

b) Đối với thí sinh dự tuyển hệ từ trung học phổ thông lên đại học

- Điều kiện tiên quyết

+ Đã tốt nghiệp trung học phổ thông và có học bạ bậc trung học phổ thông;

+ Trường hợp mất học bạ, thí sinh liên hệ trường trung học phổ thông nơi theo học để được cấp bằng điểm lớp 12 thay thế.

- Nguyên tắc xét tuyển

+ Xét tuyển căn cứ vào kết quả học tập của thí sinh ở bậc trung học phổ thông;

+ Điểm xét tuyển là điểm trung bình của 03 môn học năm lớp 12 thuộc tổ hợp xét tuyển tương ứng với ngành đăng ký dự tuyển, cộng điểm ưu tiên (nếu có) theo Quy chế tuyển sinh hiện hành. Điểm xét tuyển của các tổ hợp khác nhau có giá trị như nhau

+ Điểm đạt yêu cầu từ **15,0 điểm trở lên**;

+ Điểm trúng tuyển được xác định theo thứ tự từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu của ngành đào tạo.

5. Phạm vi tuyển sinh: trên cả nước.

II. CÁC THÔNG TIN TỔ CHỨC ĐÀO TẠO

1. Học phí

a) Định mức học phí

- Đơn giá học phí tính chỉ năm học thứ nhất: 300.000đ/tín chỉ. Đơn giá học phí tính chỉ những năm học tiếp theo có thể tăng (không quá 7,5%) so với năm nhất theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

- Sinh viên nộp học phí theo từng học kỳ, tương ứng với khối lượng tín chỉ học tập trong từng học kỳ và thời gian đào tạo. Sinh viên hoàn tất học phí đầu mỗi học kỳ mới được cấp quyền vào hệ thống học trực tuyến.

TT	Loại hình đào tạo	Thời gian đào tạo		Học phí kỳ I (tạm thu)
		Bằng cử nhân	Bằng kỹ sư	
1.	THPT-ĐH	4,0 năm	4,5 năm	6.000.000đ
2.	Liên thông TC-ĐH đúng ngành	2,5 năm	3,0 năm	
3.	Liên thông TC-ĐH cùng nhóm ngành	3,0 năm	3,5 năm	
4.	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	3,0 năm	3,5 năm	
5.	Liên thông CĐ-ĐH đúng ngành	1,5 năm	2,0 năm	
6.	Liên thông CĐ-ĐH cùng nhóm ngành	2,0 năm	2,5 năm	
7.	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	2,0 năm	3,0 năm	
8.	Văn bằng hai cùng nhóm ngành	2,0 năm	2,0 năm	
9.	Văn bằng hai khác nhóm ngành	2,0 năm	3,0 năm	

b) Các chính sách về học phí

- Đối tượng 1: Sinh viên nộp đủ 100% học phí toàn khóa trong thời gian làm thủ tục nhập học được giảm 5% học phí toàn khóa.

- Đối tượng 2: Sinh viên học các ngành ngôn ngữ Anh và ngôn ngữ Trung hệ đào tạo từ xa nếu đang tham gia học tập đồng thời các lớp sau đại học do Trường Đại học Đồng Tháp chủ trì đào tạo được giảm 50% học phí toàn khóa.

- Đối tượng 3: Sinh viên được xét miễn giảm một số học phần trong chương trình đào tạo. Số tiền học phí được giảm tương ứng với tổng số tín chỉ được xét miễn.

Lưu ý: Nếu sinh viên thuộc diện ưu đãi nhiều chính sách, Nhà trường áp dụng chính sách ưu đãi giảm cao nhất.

c) Phương thức tổ chức đào tạo: Nhà trường tổ chức đào tạo theo phương thức trực tuyến qua mạng máy tính và viễn thông.

2. Cách thức học tập và đánh giá

a) Sinh viên nghiên cứu nội dung từng học phần

- Sinh viên tự học, tự nghiên cứu nội dung của học phần thông qua học liệu được cung cấp trên hệ thống học trực tuyến LMS.

- Giảng viên hướng dẫn phương pháp học tập của học phần; giải đáp các thắc mắc của sinh viên về nội dung bài học, bài tập, nội dung đánh giá học phần thông qua diễn đàn hỏi – đáp trên hệ thống LMS hàng tuần hoặc thông qua buổi gặp trên phòng học trực tuyến vào buổi tối các ngày trong tuần/cuối tuần.

b) Sinh viên tham gia kỳ đánh giá kết thúc học phần

Cuối mỗi học kỳ, sinh viên tập trung tại Trường Đại học Đồng Tháp hoặc các trạm đào tạo từ xa đã đăng ký ban đầu để thi kết thúc học phần. Lịch thi kết thúc học phần được tổ chức vào các ngày thứ Bảy, Chủ nhật và được công bố trước ngày thi ít nhất 02 tuần.

c) Sinh viên tra cứu kết quả học tập

Sinh viên tra cứu kết quả học tập trên hệ thống quản lý học tập bằng tài khoản được Nhà trường cung cấp hoặc qua thông báo bằng văn bản tại các đơn vị liên kết đào tạo. Nếu kết quả không đạt yêu cầu thì sinh viên phải học lại theo kế hoạch được thông báo.

3. Văn bằng tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp được Trường Đại học Đồng Tháp cấp bằng tốt nghiệp trình độ đại học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

III. DANH SÁCH ĐƠN VỊ PHỐI HỢP TUYỂN SINH VÀ TRẠM ĐÀO TẠO TỪ XA

1. Đơn vị phối hợp tuyển sinh

Để đăng ký dự tuyển, thí sinh có thể nộp hồ sơ trực tiếp về Trường Đại học Đồng Tháp hoặc liên hệ các đơn vị phối hợp tuyển sinh với Trường Đại học Đồng Tháp gần nhất để nộp hồ sơ theo danh sách tại phụ lục I.

2. Trạm đào tạo

Thí sinh khi nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển cần lựa chọn trạm đào tạo từ xa theo danh sách tại phụ lục II. Lưu ý: Trạm đào tạo từ xa là địa điểm tổ chức thi kết thúc học phần, thí sinh chọn trạm nào thì dự thi tại trạm đã chọn.

IV. THỦ TỤC HỒ SƠ ĐĂNG KÝ VÀ THỜI GIAN TUYỂN SINH

1. Thủ tục hồ sơ đăng ký

Hồ sơ đăng ký dự tuyển gồm:

a) 01 phiếu đăng ký dự tuyển có dán ảnh 4x6 và có xác nhận của chính quyền địa phương hoặc đơn vị công tác (thí sinh có thể tải mẫu phiếu đăng ký dự tuyển tại đường link <https://is.gd/3XkVDW>

b) 01 bản sao giấy khai sinh.

c) 01 bản sao căn cước công dân.

d) 01 bản sao có công chứng văn bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp/cao đẳng/đại học tương ứng với loại hình đào tạo đăng ký dự tuyển.

e) 01 bản sao kết quả học tập (bảng điểm) trình độ trung cấp/cao đẳng/đại học, có ghi rõ tên môn học, số tín chỉ, kết quả từng môn, tên ngành/chuyên ngành đào tạo, hình thức đào tạo.

f) 01 bản sao có công chứng bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.

g) Phí tuyển sinh: 150.000đ/hồ sơ. Thí sinh thực hiện chuyển khoản phí tuyển sinh vào tài khoản của Trường Đại học Đồng Tháp. Số tài khoản 669001525252, Ngân hàng Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam - chi nhánh Đồng Tháp (PVcomBank). Cú pháp chuyển tiền <DTTX – Họ tên – Ngành dự tuyển – Số điện thoại>.

Thí sinh có thể quét tài khoản theo mã QR bên dưới:



Lưu ý: Sau khi chuyển phí tuyển sinh, thí sinh chụp minh chứng giao dịch và gửi kèm vào hồ sơ khi nộp.

2. Hình thức tiếp nhận hồ sơ

a) Nộp hồ sơ bản giấy: Thí sinh chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo các mục quy định tại mục 1, Phần V của Thông báo này rồi nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện về địa chỉ: Phòng Đào tạo, Trường Đại học Đồng Tháp (người tiếp nhận hồ sơ: Thầy Nguyễn Xuân Vinh), điện thoại 02773 881 116 hoặc 0942 252 567.

b) Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dttx.dthu.edu.vn/hs_nhaphoc, sau khi tiến hành các bước đăng ký, thí sinh nhận được email phản hồi kết quả tiếp nhận hồ sơ và tiếp tục truy cập vào link được cung cấp qua email phản hồi để thực hiện bước chuyển khoản phí tuyển sinh theo hướng dẫn.

Lưu ý: Thí sinh nộp đầy đủ hồ sơ trực tuyến và hồ sơ bản giấy.

3. Thời gian tổ chức tuyển sinh

a) Thời gian nhận hồ sơ: Nhà trường tiếp nhận hồ sơ liên tục trong năm, tùy thời điểm nộp hồ sơ, thí sinh sẽ được xét tuyển ở các đợt tuyển sinh phù hợp.

b) Thời gian xét tuyển

Trường Đại học Đồng Tháp tổ chức xét tuyển gồm 06 đợt:

- Đợt 1: Tháng 02 năm 2026 (cho thí sinh nộp hồ sơ trước ngày 31/01/2026).
- Đợt 2: Tháng 4 năm 2026 (cho thí sinh nộp hồ sơ trước ngày 31/3/2026).
- Đợt 3: Tháng 6 năm 2026 (cho thí sinh nộp hồ sơ trước ngày 31/5/2026).
- Đợt 4: Tháng 8 năm 2026 (cho thí sinh nộp hồ sơ trước ngày 31/7/2026).
- Đợt 5: Tháng 10 năm 2026 (cho thí sinh nộp hồ sơ trước ngày 30/9/2026).
- Đợt 6: Tháng 12 năm 2026 (cho thí sinh nộp hồ sơ trước ngày 30/11/2026).

Thời gian công bố danh sách trúng tuyển dự kiến mỗi đợt là ngày 20 các tháng 4, 6, 8, 10 và 12 năm 2026. Riêng đợt 1, thời gian công bố danh sách trúng tuyển dự kiến trước ngày 10/02/2026.

V. THÔNG TIN LIÊN LẠC

Mọi thắc mắc về tuyển sinh đào tạo từ xa, thí sinh có thể liên hệ với đơn vị phối hợp tuyển sinh theo phụ lục I hoặc liên hệ Phòng Đào tạo, Trường Đại học Đồng Tháp. Địa chỉ: 783, Phạm Hữu Lầu, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Điện thoại văn phòng 02773 881 116 hoặc 0939 690 844 (cô Võ Châu Hạnh) hoặc 0942 252 567 (thầy Nguyễn Xuân Vinh). Zalo 0911 274 066 (Đào tạo từ xa DThU)./. 

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Trường (để báo cáo);
- Các đơn vị LKĐT;
- Công bố Website, DOffice;
- Lưu: VT, PĐT (Hạnh).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Quốc Vũ

PHỤ LỤC I
DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ PHỐI HỢP TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TỪ XA

(Kèm theo Thông báo số: /TB-ĐHĐT ngày tháng năm 2026 của Trường Đại học Đồng Tháp)

TT	Mã CS	Tên đơn vị	Địa chỉ	Tỉnh/Thành phố	Số điện thoại liên hệ
1.	CS.51012	Trung tâm Giáo dục thường xuyên An Giang	Số 394, Lý Thái Tổ, Phường Long Xuyên, tỉnh An Giang	An Giang	0984986722
2.	CS.61012	Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Cà Mau	Số 4, Lê Thị Riêng, Phường Hòa Thành, tỉnh Cà Mau	Cà Mau	0944953446
3.	CS.61011	Trường Cao đẳng Cộng đồng Cà Mau	Số 126, Đường 3/2, Phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau	Cà Mau	02903 838 277
4.	CS.55031	Công ty Cổ phần Jobsnew	Số C8-13, Nguyễn Chánh, khu dân cư Phú An, Phường Hưng Phú, Thành phố Cần Thơ	Cần Thơ	0939770012
5.	CS.59011	Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng	Số 139, Đường Lê Hồng Phong, phường Mỹ Xuyên, TP. Cần Thơ	Cần Thơ (Sóc Trăng cũ)	02993 821 730
6.	CS.40012	Trường Cao đẳng Bách khoa Tây Nguyên	Số 300, Hà Huy Tập, Khối 8, Phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk	Đắk Lắk	02628552553
7.	CS.02	Trường Trung cấp Trường Sơn	Số 164, Phan Chu Trinh, phường Buôn Ma Thuật, tỉnh Đắk Lắk	Đắk Lắk	0974 953 393 02623 554 779
8.	CS.03041	Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp	- Tại Hải Phòng: 156/109 Trường Chinh, Kiến An, Hải Phòng - Tại Hà Nội: 51 Hoàng Quốc Việt. P. Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội	Hà Nội và Hải Phòng	0985 86 86 35
9.	CS.01151	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội	- Tại Hà Nội: Tầng 4, 477 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội. - Tại TP. HCM: Số 138, Hà Huy Giáp, phường Thạnh Lộc, TP. HCM	Hà Nội và TP. HCM	1. Tại Hà Nội: 0964 267 800 2. Tại TP.HCM: 0982 642 099
10.	CS.41011	Trường Đại học Khánh Hòa	Số 1, Nguyễn Chánh, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	Khánh Hòa	0935 205 386
11.	CS.42011	Trường Cao đẳng Đà Lạt	Số 109, Yersin, phường Xuân Hương - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	Lâm Đồng	0968 287 998
12.	CS.47011	Trường Cao đẳng Bình Thuận	Số 38, Nguyễn Hội, phường Phan Thiết, tỉnh Lâm Đồng	Lâm Đồng (Bình Thuận cũ)	05253 829 348
13.	CS.47012	Trường Trung cấp Bách khoa Miền Nam	Số 88, Trần Quý Cáp, Phường Tiến Thành, tỉnh Lâm Đồng	Lâm Đồng (Bình Thuận cũ)	0903 211 457
14.	CS.35011	Trường Cao đẳng Quảng Ngãi	Km 1051 + 400 Quốc lộ 1A, phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi	Quảng Ngãi	0945 705 577
15.	CS.36011	Trường Cao đẳng Kon Tum	Số 14, Ngụ Như Kon Tum, Tổ 3, Phường Đắk Cấm, tỉnh Quảng Ngãi	Quảng Ngãi (Kon Tum cũ)	0914326188
16.	CS.49011	Trung tâm Giáo dục thường xuyên và Kỹ thuật tổng hợp tỉnh Long An	Số 400, Tỉnh lộ 827, Phường Tân An, tỉnh Tây Ninh	Tây Ninh (Long An cũ)	0919127117
17.	CS.02182	Trường Trung cấp Miền Nam	- Địa chỉ 1: 586, Kha Vạn Cân, Phường Thủ Đức, TPHCM.	TP. HCM và Đồng Nai (Bình Phước cũ)	0989 735 657

TT	Mã CS	Tên đơn vị	Địa chỉ	Tỉnh/Thành phố	Số điện thoại liên hệ
			- Địa chỉ 2: Đường Phan Bội Châu, khu phố Thanh Bình, Phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai.		
18.	CS.46011	Trường Cao đẳng Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh	Số 586, Kha Vạn Cân, phường Thủ Đức, TP. HCM	TP. HCM	0989 735 657
19.	CS.02153	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn	- Tại TP. HCM: 4A-6 Ngô Quyền, Phường Tân Sơn Nhì, TP. Hồ Chí Minh. - Tại Cần Thơ 701F Nguyễn Văn Cừ, Phường Tân An, TP. Cần Thơ.	TP. HCM và Cần Thơ	Tại TPHCM: 0968 433 499 Tại Cần Thơ: 0358 628 855
20.	CS.02151	Trường Trung cấp Kinh tế – Kỹ thuật Tây Nam Á	Số 254, Lê Trọng Tấn, phường Phú Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	TP. HCM	0366725939
21.	CS.02152	Trường Cao đẳng Quốc tế TP. HCM	Số 460D, Kinh Dương Vương, phường An Lạc, TP HCM	TP. HCM	0902 56 1166 083 845 6666
22.	CS.02011	Trung tâm Tuyển sinh và Tư vấn Giáo dục MTEC	Số 114, Điện Biên Phủ, Phường ĐaKao, Quận 1, TPHCM	TP. HCM	0888 666 718
23.	CS.02181	Trung tâm Phát triển Giáo dục thường xuyên – Chi nhánh TP. HCM	Số 126, đường Trương Văn Bang, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức	TP. HCM	0566028686
24.	CS.02191	Trường Trung cấp Tổng hợp Sài Gòn	- Địa chỉ 1: 249, Cộng Hòa, phường Tân Bình, TP. HCM - Địa chỉ 2: 49A, đường số 3, phường Bình Hưng Hòa, TP. HCM.	TP. HCM	Địa chỉ 1: 0907 893 171 Địa chỉ 2: 0962 025 645
25.	CS.52013	Công ty Cổ phần Đào tạo Giáo dục Nhân Tâm	Số 935/7/31D, Đường Bình Giã, Phường Rạch Dừa, TP. HCM	TP. HCM (Bà Rịa – Vũng Tàu cũ)	077 50 22888
26.	CS.02121	Trường Trung cấp Mai Linh	- Địa chỉ 1: 302, Lê thị Riêng, phường Thới An, TP. HCM - Địa chỉ 2: 39, đường 30/4, phường Trăn Biên, tỉnh Đồng Nai	TP. HCM và Đồng Nai	0939199789 0774 199 789
27.	CS.57011	Trường Cao đẳng Vĩnh Long	Số 112A, Đình Tiên Hoàng, phường Tân Hạnh, tỉnh Vĩnh Long	Vĩnh Long	0769852027
28.	CS.5801 1	Công ty Cổ phần Học viện Giáo dục Tâm lý Song Yến PSY	Số 361, đường Sơn Thông, phường Trà Vinh, tỉnh Vĩnh Long	Vĩnh Long (Trà Vinh cũ)	0939 624 334
29.	CS.01041	Công ty TNHH Đầu tư Quốc tế Savina	Tầng 12, Tòa nhà MIPEC, số 229, Tây Sơn, phường Kim Liên, TP. Hà Nội	Hà Nội	0913 187 386

Danh sách có 29 đơn vị./.

PHỤ LỤC II
DANH SÁCH CÁC TRẠM ĐÀO TẠO TỪ XA
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
(Kèm theo Thông báo số /TB-ĐHĐT ngày tháng năm 2026 của
Trường Đại học Đồng Tháp)

TT	Tên trạm	Địa điểm	Tỉnh/Thành phố
1.	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp Số 783, Phạm Hữu Lầu, Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Đồng Tháp
2.	Trạm số 2	Trường Trung cấp Kỹ Nghệ Thực Hành Hà Nội (Hà Nội) Tầng 4, 477 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội.	Hà Nội
3.	Trạm số 24	Trung tâm GDTX & KTTH - tỉnh Long An Số 400, Tỉnh lộ 827, Phường Tân An, tỉnh Tây Ninh	Tây Ninh
4.	Trạm số 26	Trường Cao đẳng Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh Số 586, Kha Vạn Cân, phường Thủ Đức, TP. HCM	TP. HCM
5.	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn (cơ sở TPHCM) 4A-6, Ngô Quyền, Phường Tân Sơn Nhì, TP. Hồ Chí Minh	TP. HCM
6.	Trạm số 11	Trường Trung Cấp Kỹ Nghệ Thực Hành Hà Nội (HCM) Số 138, Hà Huy Giáp, phường Thạnh Lộc, TP.HCM	TP. HCM
7.	Trạm số 10	Trường Trung cấp nghề GTVT tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu Đường 3/2, phường Phước Thắng, TP. HCM	TP. HCM
8.	Trạm số 6	Trường Cao đẳng Bình Thuận Số 38, Nguyễn Hội, phường Phan Thiết, tỉnh Lâm Đồng	Lâm Đồng
9.	Trạm số 9	Trường Cao đẳng Đà Lạt Số 109, Yersin, phường Xuân Hương - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	Lâm Đồng
10.	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn (chi nhánh TPCT) Số 701F, Nguyễn Văn Cừ, Phường Tân An, TP. Cần Thơ	Cần Thơ
11.	Trạm số 7	Trường Cao đẳng Bách khoa Tây Nguyên Số 300, Hà Huy Tập, Khối 8, Phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk	Đắk Lắk
12.	Trạm số 8	Trường Cao đẳng Kon Tum Số 14, Ngụy Như Kon Tum, Tổ 3, Phường Đắk Cấm, tỉnh Quảng Ngãi	Quảng Ngãi
13.	Trạm số 5	Trường Cao đẳng Quảng Ngãi Km 1051+400, QL1A, P. Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi	Quảng Ngãi
14.	Trạm số 25	Trung tâm GDTX tỉnh Cà Mau Số 4, Lê Thị Riêng, Phường 5, tỉnh Cà Mau	Cà Mau

Danh sách có 14 trạm./.